ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 03 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên năm 2023

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên năm 2023, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Triển khai hiệu quả các nội dung xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 theo đúng lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đưa chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh giao; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình xây dựng nông thôn mới trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

b) Duy trì mức đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu tại các địa phương đã được công nhận đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; phấn đấu có thêm từ 25-30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có từ 10-15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu có 01 huyện hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Duy trì mức đạt chuẩn theo yêu cầu giai đoạn 2021-2025

Tiếp tục đầu tư, xây dựng hoàn thiện nội dung các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo yêu cầu giai đoạn 2021-2025; trong đó quan tâm các tiêu chí có tác động thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và nhu cầu dân sinh cấp thiết, cụ thể:

- Về giao thông nông thôn: Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường, đoạn đường đã xuống cấp (do đã được đầu tư xây dựng từ lâu, lưu lượng vận chuyển hàng hóa tăng nhanh), đường nhỏ, hẹp, ảnh hưởng tới vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân.

- Về trường học: Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới thay thế phòng học nhờ, phòng học mượn, phòng học tạm, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp ở các nhà trường. Đầu tư xây dựng bổ sung phòng học đạt chuẩn 01 lớp/phòng cấp mầm non, tiểu học; đảm bảo đủ số phòng phục vụ học tập, phòng bộ môn và thư viện. Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong các trường học. Mua sắm bổ sung đủ số thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non và phổ thông. Lập hồ sơ, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (đối với những trường đã đủ điều kiện).

- Về cơ sở vật chất văn hóa: Cải tạo, sửa chữa và xây mới nhà văn hóa cho những xã, thôn chưa có nhà văn hóa hay có nhà văn hóa nhưng đã xây dựng từ lâu, xuống cấp không đảm bảo các điều kiện sinh hoạt văn hóa của người dân; xây dựng các khu vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.

- Hạ tầng thương mại nông thôn: Tiếp tục bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các chợ nông thôn theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đầu tư cải tảo, sửa chữa nhằm duy trì đảm bảo tiêu chí ở những chợ đã được công nhận đạt chuẩn.

- Về tổ chức sản xuất nông nghiệp: Rà soát, bổ sung quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp

của tỉnh; ứng dụng nhanh các tiến bộ, kỹ thuật mới, ứng dụng thông tin, chuyển đổi số trong quá trình sản xuất nông nghiệp; mạnh dạn cho chuyển đổi theo quy hoạch các loại cây trồng, vật nuôi nhằm tăng hiệu quả trong các khâu của sản xuất; tổ chức liên doanh, liên kết (đặt biệt liên kết giữa doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm với người dân), xây dựng các chuỗi sản xuất khép kín từ khâu lựa chọn giống đến khi bán sản phẩm ra thị trường; hình thành, mở rộng các vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn; đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn.

- Về môi trường, cảnh quan nông thôn: Tổ chức rà soát, kêu gọi đầu tư, xây dựng thêm các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh (Giao cho doanh nghiệp đầu tư, vận hành, kinh doanh; ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh, có công nghệ hiện đại, hiệu quả và nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xử lý rác thải); tổ chức thu gom 100% rác thải trên địa bàn (rác thải sinh hoạt, rác thải trong các khu sản xuất, rác thải y tế); đẩy mạnh mô hình phân loại, xử lý rác hữu cơ tại nguồn (tập trung ở những địa phương có điều kiện xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn); đẩy mạnh mô hình trồng hoa, dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

b) Nâng cao chất lượng các tiêu chí

- Quy hoạch nông thôn:

+ Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đảm bảo xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tạo điều kiện phát triển kinh tế nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn.

- Nâng cao, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, kết nối nông thôn - đô thị và kết nối giữa các địa phương:

+ Giao thông: Tiếp tục đầu tư nâng cao hơn chất lượng hệ thống giao thông nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân được thuận tiện, an toàn; mở rộng mặt đường, đầu tư xây mới, cải tạo hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, bổ sung lắp đặt hệ thống an toàn giao thông ở những tuyến đường chính trong khu dân cư; đối với những tuyến đường có chiều rộng Bm $\leq$ 3,5m và Bn $\leq$ 5,0m (đường giao thông nông thôn cấp B, cấp C, cấp D) bố trí điểm tránh xe với khoảng cách không nhỏ hơn 500m (đối với đường cấp B) và 300m (đối với đường cấp C, cấp D), chiều rộng điểm tránh xe mở rộng mặt đường thêm từ 2m đến 3m, chiều dài từ 10m đến 15m, vị trí đảm bảo thông thoáng, an toàn giao thông, thuận tiện cho người dân đi lại; đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường trục chính nội đồng tạo thuận lợi kết nối giữa vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung tới các tuyến, trục đường lớn. Xây dựng kế hoạch và thực hiện quản lý khai thác bảo trì đường giao thông nông thôn để phát huy tối đa hiệu quả vốn đầu tư, kéo dài tuổi thọ của các tuyến đường.

+ Thủy lợi: Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi của tỉnh đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; kịp thời thoát nước trong trường hợp xảy ra mưa lớn, hạn chế ở mức thấp nhất ảnh hưởng tới sản xuất và người dân; tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi đảm bảo thích ứng tốt với biến đổi khí hậu, thiên tai; nhân rộng mô hình công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (công nghệ tưới nhỏ giọt, công nghệ tưới phun sương); đẩy nhanh số hóa, tự động hóa trong quá trình vận hành các trạm bơm.

+ Điện nông thôn: Bổ sung các trạm biến áp trong các khu dân cư, khu sản xuất đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, ổn định phục vụ nhu cầu dân sinh và sản xuất; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị điện đã xuống cấp ảnh hưởng đến quá trình truyền tải và dẫn điện của hệ thống; có biện pháp xử lý các điểm vi phạm hành lang lưới điện, tiến tới không còn hộ vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm điện của người dân, khuyến kích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình phát triển, đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái nhà.

+ Cơ sở vật chất trường học: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục đồng bộ và hiện đại phục vụ công tác dạy và học trong các trường học; xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp trong các trường học.

+ Cơ sở vật chất văn hóa: Tiếp tục đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao hiện đại; đảm bảo các điều kiện để tổ chức các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, vui chơi giải trí của người dân; bổ sung các trang thiết bị cho các nhà văn hóa xã, thôn đảm bảo nhằm phục vụ tốt hơn các hoạt động văn hóa của cơ sở.

+ Hạ tầng thương mại nông thôn: Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá cơ sở hạ tầng các chợ trên địa bàn, đảm bảo các chợ đạt chuẩn theo quy định; phát triển thương mại điện tử, đưa thương mại điện tử tới gần với người dân; khai thác, vận hành hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh.

+ Thông tin và Truyền thông: Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ viễn thông trên địa bàn hoạt động; phối hợp với các doanh nghiệp để bố trí các trạm thu, phát sóng, nâng cấp đường truyền dẫn đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet được ổn định, thường xuyên với dung lượng cao; xây dựng phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính hướng tới Chính phủ số.

+ Nhà ở dân cư: Duy trì các chính sách hỗ trợ người dân (người có công, người nghèo, người neo đơn) xây nhà ở, đảm bảo trên địa bàn tỉnh không có nhà tạm, nhà dột nát; duy trì từ 95%-100% số hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng; định hướng quy hoạch không gian nông thôn vẫn giữ được nét kiến trúc nhà ở đặc trưng của vùng nông thôn tỉnh Hưng Yên (kết hợp kiến trúc hiện đại với truyền thống), đáp ứng nhu cầu cao hơn của người dân.

- Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao mức sống của người dân nông thôn:

+ Tập trung triển khai các nội dung cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan và hạ tầng kinh tế xã hội.

+ Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng sản xuất tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

+ Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn nhằm thúc đẩy kinh tế nông thôn trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất và hợp tác xã; khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng mạnh mẽ công thông tin, chuyển đổi số, tổ chức liên kết với các doanh nghiệp trong tiêu thụ nông sản, thích ứng với cơ chế thị trường; thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị.

+ Xây dựng, phát triển các kênh phân phối, mô hình kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, nông thôn gắn với chuỗi các chợ đầu mối, trung tâm cung ứng nông sản hiện đại, hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại, tập đoàn thương mại điện tử lớn; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn (cán bộ quản lý chợ, hộ kinh doanh tại chợ, hộ kinh doanh tại địa bàn nông thôn, kỹ năng giới thiệu, bán sản phẩm trực tiếp qua các ứng dụng, trang bán hàng điện tử) gắn với nhu cầu thị trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

+ Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày một cao hơn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đa dạng hóa các hình thức dạy và học nhằm thích ứng tốt hơn trong điều kiện mới; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh phát triển các đề tài nghiên cứu khoa học trong các nhà trường, hạn chế ở mức thấp nhất tác động của dịch Covid đến việc tiếp thu kiến thức của các em học sinh, mở cửa trở lại an toàn cho các trường học.

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới (sau khi kết thúc đại dịch Covid 19), nâng cao hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, cải thiện dinh dưỡng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; tăng cường chất lượng dịch vụ y tế ban đầu cho người dân ở tuyến xã, huyện, đảm bảo chăm sóc sức khỏe "toàn diện, liên tục"; chú trọng đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em ở khu vực nông thôn; cung cấp các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi; kiểm soát sự gia tăng thừa cân béo phì ở trẻ em.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn:

+ Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn, gắn với tổ chức cộng đồng, kết nối các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi; phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; mở rộng mô hình về phát huy, kết nối thiết chế văn hóa truyền thống và thiết chế văn hóa mới đảm bảo sự đa dạng về văn hóa.

+ Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống; khai thác các mô hình bảo tồn, phát huy và giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ cho phát triển du lịch của địa phương.

- Nâng cao chất lượng môi trường sống và cảnh quan nông thôn:

+ Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường khu vực nông thôn; thực hiện tốt Đề án "Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023.

+ Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo theo quy định; khuyến khích, đẩy mạnh và nhân rộng mô hình phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn; tăng cường thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi...) ngay từ nguồn phát sinh theo nguyên lý "kinh tế tuần hoàn"; khuyến khích xây dựng các cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, thu hút các doanh nghiệp lớn có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm và công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường; đầu tư các khu xử lý rác thải tập trung quy mô liên huyện.

+ Đẩy mạnh xử lý, khắc khục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, như: Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu kinh doanh dịch vụ, khu chăn nuôi, các khu vực mặt nước bị ô nhiễm (ao, hồ, kênh, mương, sông) trong các khu dân cư.

+ Kiểm soát tốt việc thực hiện các biện pháp thu gom, quản lý, xử lý chất thải trước khi xả thải ra môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các cơ sở chăn nuôi tập trung; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ký cam kết bảo vệ môi trường và thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở chăn nuôi trong khu dân cư.

+ Giữ gìn, khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài; phát động các phong trào dọn vệ sinh đường làng, ngõ, xóm; trồng cây xanh, hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; các tổ chức chính trị - xã hội của xã tích cực, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới, hàng năm triển khai thực hiện có kết quả cụ thể; định kỳ tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về chất lượng cung cấp dịch vụ công và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh tổ chức triển khai nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức theo quy định của pháp luật như: Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, trực tuyến qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân; chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

- Giữ vững an ninh, trật tự xã hội và Quốc phòng:

+ Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và những vi phạm pháp luật khác ở thôn, xóm, khu dân cư; đảm bảo giữ gìn ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn.

+ Thường xuyên thực hiện tuyên truyền giáo dục kiến thức quốc phòng - quân sự cho cán bộ và nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự địa phương, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

c) Xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu

- Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu:

+ Trên cơ sở Bộ tiêu chí về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 đã ban hành, các địa phương tổ chức rà soát, đánh giá mức đạt các tiêu chí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu của các thôn; lựa chọn các thôn có những điều kiện thuận lợi nhất để triển khai thực hiện trước.

+ Xây dựng nội dung các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu cần đi vào thực chất nội dung các tiêu chí tạo nên sự khác biệt, tránh tư tưởng hình thức, thành tích; chỉ đề nghị xét, công nhận các thôn đã hoàn thành 100% nội dung các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu:

+ Trên cơ sở Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; các địa phương chủ động tổ chức rà soát các xã trên địa bàn để lựa chọn các xã thật sự có điều kiện, khác biệt để ưu tiên, tập trung đầu tư, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Tập trung đi vào thực chất nội dung từng tiêu chí mẫu tạo nên sự khác biệt, thật sự vượt trội về lĩnh vực mẫu lựa chọn so với các xã khác trên địa bàn; chỉ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu cho các xã đã hoàn thành 100% nội dung các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo yêu cầu giai đoạn 2021-2025.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới

a) Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật mới của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới; các văn bản, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và các bộ, ban, ngành Trung ương; các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh liên quan đến Chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Tuyên truyền kết quả thực hiện phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới gắn liền với tái cơ cấu và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; gắn xây dựng nông thôn mới với quá trình đô thị hóa và từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Tuyên truyền về những thành quả đạt được, những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế triển khai xây dựng nông thôn mới trong thời gian vừa qua (đặc biệt những kết quả, bài học kinh nghiệm qua đánh giá tổng kết đánh giá 10 năm xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên); đồng thời tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và giai đoạn 2021-2025.

d) Tuyên truyền những gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt và mô hình sản xuất tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới; những sáng kiến và mô hình tiêu biểu về giữ gìn và bảo vệ môi trường; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và những bất cập, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương trong tỉnh.

e) Tổ chức tốt cuộc thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên năm 2023; in ấn, phát hành các tài liệu về xây dựng nông thôn mới; phối hợp

với các đơn vị truyền hình, truyền thông xây dựng các chuyên mục về "Xây dựng nông thôn mới", tiểu phẩm truyền hình "Chuyện làng quê".

2. Kiện toàn bộ máy

a) Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thường xuyên, liên tục, thông suốt và hiệu lực, hiệu quả.

b) Tổ chức bộ máy Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh và cấp huyện theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

3. Bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng nông thôn mới

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhằm bổ sung kịp thời, đầy đủ và thường xuyên những nội dung mới trong quá trình xây dựng nông thôn mới; tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới ở những địa phương làm tốt trong cả nước cho thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện và cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới của các sở, ngành, Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các xã.

4. Về huy động nguồn lực

a) Thực hiện tốt Đề án đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý đất dôi dư, xen kẹp.

b) Lồng ghép các chương trình, dự án, các nguồn vốn để xây dựng nông thôn mới.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như: Các doanh nghiệp về điện; về hạ tầng thương mại nông thôn; về thông tin truyền thông; về chế biến, tiêu thụ nông sản; cung cấp nước sạch; về xử lý ô nhiễm môi trường.

d) Huy động từ nhân dân và người con xa quê đóng góp, tham gia chung tay xây dựng nông thôn mới thông qua hiến đất, góp tiền, ngày công lao động, trên cơ sở tự nguyện, không ép buộc.

5. Về rà soát, ban hành các cơ chế chính sách

a) Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp nhằm mục đích tăng năng suất, sản lượng và giá trị sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

b) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ liên kết giữa hộ nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp.

c) Xây dựng cơ chế hỗ trợ lãi xuất vốn vay cho người dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

d) Dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn: Đối với nhóm lao động có xu hướng ở lại lĩnh vực nông nghiệp, cần bổ sung những kiến thức chuyên

sâu về sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, quản lý các chi phí và lựa chọn đầu ra cho sản phẩm, Đối với lao động có xu hướng dịch chuyển khỏi ngành lĩnh vực nông nghiệp, kết hợp với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động, đào tạo nghề theo nhu cầu sử dụng lao động hoặc nghiên cứu đào tạo những ngành nghề mới phù hợp để người lao động dễ dàng tìm được việc làm.

e) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ xử lý rác thải, nước thải, nước sinh hoạt ở nông thôn.

6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân nông thôn.

7. Về khoa học công nghệ: Ứng dụng rộng rãi các quy trình công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến; đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới, có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; ưu tiên đầu tư và thu hút đầu tư phát triển công nghệ chế biến tiên tiến, hiện đại, gắn sản xuất với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm lợi thế của tỉnh.

8. Kiểm tra, giám sát: Tăng cường trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách địa bàn; định kỳ kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới, chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các huyện, thị xã và thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; thực hiện rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch đã đề ra.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra.

c) Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tổng hợp kế hoạch vốn, bố trí và phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

c) Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên vào kết quả thực hiện chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hưng Yên để báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo

thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan cân đối, bố trí và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí sự nghiệp kinh tế phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán các nguồn vốn Ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

c) Thường xuyên phôi hợp kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình giải ngân nguồn vốn cho xây dựng nông thôn mới; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Các sở, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung về xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực phụ trách trong các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chủ động tham mưu UBND tỉnh về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình, giải quyết các vướng mắc để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả những nội dung thuộc sở, ngành quản lý; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới; lựa chọn những nội dung phù hợp để xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình; tuyên truyền để quần chúng ở cấp cơ sở tin tưởng, phấn khởi, đoàn kết chủ động xây dựng cuộc sống văn minh, vận động nhân dân tích cực và tự nguyện tham gia góp công, góp vốn xây dựng nông thôn mới; giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới, nhất là giám sát của nhân dân về đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các địa phương được phân công thực hiện Chương trình; thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của sở, ngành trên địa bàn.

7. UBND các huyện, thị xã và thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách cấp huyện để thực hiện nội dung các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Tổ chức bộ máy Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về cơ quan Thường trực - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các thành viên BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Lưu VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 03/03/2023 14:32:15

Nguyễn Hùng Nam

Phụ lục số 01

GIAO CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

(Kèm theo Kế hoạch số 39 /KH-UBND ngày 02/03/2023 của UBND tỉnh)

TT	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	SỐ XÃ ĐÃ ĐẠT CHUẨN NTM NÂNG CAO	GIAO CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM 2023
1	**HUYỆN VĂNG GIANG**	10/10 XÃ	-
2	**HUYỆN VĂN LÂM**	08/10 XÃ	02 XÃ
3	**THỊ XÃ MỸ HÀO**	05/06 XÃ	01 XÃ
4	**HUYỆN YÊN MỸ**	06/16 XÃ	04 XÃ
5	**HUYỆN KHOÁI CHÂU**	08/24 XÃ	11 XÃ
6	**HUYỆN ÂN THI**	07/20 XÃ	07 XÃ
7	**HUYỆN KIM ĐỘNG**	10/16 XÃ	04 XÃ
8	**HUYỆN PHÙ CỪ**	11/13 XÃ	02 XÃ
9	**HUYỆN TIÊN LỮ**	08/14 XÃ	05 XÃ
10	**TP. HƯNG YÊN**	10/10 XÃ	-
TỔNG CỘNG		**83/139 XÃ**	**36 XÃ**

Phụ lục số 02

GIAO CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

(Kèm theo Kế hoạch số 39 /KH-UBND ngày 02/03/2023 của UBND tỉnh)

TT	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	SỐ XÃ ĐÃ ĐẠT CHUẨN NTM KIỂU MẪU	GIAO CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM 2023
1	**HUYỆN VĂNG GIANG**	05/10 XÃ	03 XÃ
2	**HUYỆN VĂN LÂM**	02/10 XÃ	02 XÃ
3	**THỊ XÃ MỸ HÀO**	0/06 XÃ	02 XÃ
4	**HUYỆN YÊN MỸ**	02/16 XÃ	03 XÃ
5	**HUYỆN KHOÁI CHÂU**	02/24 XÃ	05 XÃ
6	**HUYỆN ÂN THI**	0/20 XÃ	02 XÃ
7	**HUYỆN KIM ĐỘNG**	0/16 XÃ	03 XÃ
8	**HUYỆN PHÙ CỪ**	05/13 XÃ	03 XÃ
9	**HUYỆN TIÊN LỮ**	02/14 XÃ	03 XÃ
10	**THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**	01/10 XÃ	02 XÃ
TỔNG CỘNG		**19/139 XÃ**	**28 XÃ**